QUY CHẾ TUYỂN SINH NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số : ……/QĐ-CĐNVX1 ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường CĐN Việt - Xô số 1)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh trình độ cao đẳng, Trung cấp, trình độ Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông + Trung cấp (THPT + TC), và trình độ sơ cấp năm 2026, bao gồm: hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh; trình tự, thủ tục tuyển sinh đối với từng trình độ dạy nghề.

2. Quy chế này không áp dụng với đối tượng tuyển sinh vào học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Điều 2. Hình thức tuyển sinh: Tuyển sinh trực tiếp và trực tuyến.

Tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm theo quy định sau: Cao đẳng (bao gồm cao đẳng liên thông sau đây gọi tắt là cao đẳng), Trung cấp, THPT + TC, sơ cấp thực hiện theo hình thức xét tuyển;

Điều 3. Đối tượng tuyển sinh

1. Đối với trình độ sơ cấp: học viên có trình độ học vấn và đủ sức khoẻ theo quy định đủ điều kiện dự tuyển.

2. Đối với trình độ Trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) và tương đương trở lên;

3. Tuyển sinh lớp 10 Chương trình GDTX cấp THPT (THPT+TC).

Học sinh học trình độ trung cấp có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT phải đáp ứng điều kiện tốt nghiệp THCS (từ năm 2025 trở về trước) hoặc hoàn thành chương trình THCS (đối với học sinh năm học 2025 – 2026) và đạt mức hạnh kiểm trung bình trở lên đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

a. Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh Phú Thọ hoặc có nơi thường trú tại tỉnh Phú Thọ với điều kiện tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác, có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT và có đủ hồ sơ hợp lệ. Những trường hợp khác do Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định.

- Những người tốt nghiệp THCS trước năm học 2025-2026 phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (hoặc nơi làm việc) về việc chấp hành chính sách và pháp luật của Nhà nước trong thời gian không đi học.

b. Tuyển thẳng:

Đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vào trường THPT được tuyển thẳng vào học lớp 10 THPT + TC.

c. Phương thức tuyển sinh thực hiện tuyển sinh theo các phương thức sau:

*** Xét tuyển (tuyển sinh đợt 1)**

Áp dụng với thí sinh tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của tỉnh Phú Thọ: Việc xét tuyển căn cứ kết quả điểm thi các môn Ngữ văn và Toán trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và kết quả học tập/học lực, rèn luyện/hạnh kiểm *(gọi chung là kết quả học tập, kết quả rèn luyện)* các năm học THCS của học sinh.

*** Xét tuyển (tuyển sinh đợt 2)**

Áp dụng với các đối tượng còn lại (học sinh không tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của tỉnh Phú Thọ; học sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 ở tỉnh/thành phố khác; học sinh tốt nghiệp THCS và thường trú ở ngoài tỉnh Phú Thọ; người tốt nghiệp THCS từ năm 2025 trở về trước,...): Việc xét tuyển căn cứ kết quả học tập, kết quả rèn luyện các năm học THCS của người học.

d. Nguyên tắc xét tuyển:

- Quy đổi kết quả học tập, kết quả rèn luyện

Kết quả học tập, kết quả rènn luyện các năm học cấp THCS được quy đổi ra điểm số như sau:

Quy đổi kết quả học tập		**Quy đổi kết quả rèn luyện**	
Kết quả học tập cuối năm học	*Điểm quy đổi*	*Kết quả rèn luyện cuối năm học*	*Điểm quy đổi*
Tốt/Giỏi	3 điểm	Tốt/Tốt	3 điểm
Khá/Khá	2 điểm	Khá/Khá	2 điểm
Đạt/Trung bình	1 điểm	Đạt/Trung bình	1 điểm

- Điểm học tập và rèn luyện từng năm học (Đ)*:*

Là tổng điểm quy đổi kết quả học tập và kết quả rèn luyện của năm học đó.

- Điểm xét tuyển (ĐXT)

Đối với thí sinh tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của tỉnh Phú Thọ, ĐXT được tính như sau:

$$ĐXT = Đ_V + Đ_T + Đ_1 + Đ_2 + Đ_3 + Đ_4 + Đ_{UT} + Đ_{KK}$$

Trong đó:

$Đ_V$, $Đ_T$ lần lượt là điểm thi của môn Ngữ văn, Toán.

$Đ_1$, $Đ_2$, $Đ_3$, $Đ_4$ lần lượt là điểm học tập và rèn luyện của của năm học THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả học lại của lớp đó.

$Đ_{UT}$, $Đ_{KK}$ lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích *(nếu có)*.

Điều kiện xét tuyển: Thí sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; thi đủ và có điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn; không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

* Đối với các đối tượng còn lại, ĐXT được tính như sau:

$ĐXT = Đ_1 + Đ_2 + Đ_3 + Đ_4 + Đ_{UT} + Đ_{KK}$

- Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của ĐXT cho đủ chỉ tiêu được giao Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Ngữ văn và Toán cao hơn.
- Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Ngữ văn và Toán cao hơn.
- Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 7 của môn Ngữ văn và Toán cao hơn.
- Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 6 của môn Ngữ văn và Toán cao hơn.

Đối với học sinh tốt nghiệp THCS và thường trú ở ngoài tỉnh Phú Thọ có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT tại tỉnh Phú Thọ, Trung tâm xét tuyển nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

4. Đối với trình độ Cao đẳng:

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;
- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

Điều 4. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

1. Ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo qui định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên";

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 04:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn. Thôn đội trưởng, trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 05:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL- UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 06:

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ tại ngũ theo quy định;

- Đối tượng 07:

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

1.2 Chính sách tuyển thẳng

a) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

b) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi

khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng nghành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

c) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường CĐ, TC Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

d) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ (các huyện theo địa chỉ cũ trước sáp nhập);

e) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

f) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

2.3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT, Hiệu trưởng trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Hàng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

2.4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển TC theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hàng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

Điều 5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;
- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao

hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định hiện hành.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các phường nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

d) Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10.

Điều 6. Chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh.

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026 của nhà trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 45/2026/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX ngày 01/06/2026 của Cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trong đó: Cao đẳng 425 chỉ tiêu, Trung cấp: 700 chỉ tiêu.

* Đào tạo nghề trình độ cao đẳng (425 chỉ tiêu).

1- Công nghệ ô tô	7- Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính
2- Điện công nghiệp	8- Điện dân dụng
3- Hàn	9- Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK
4- Sửa chữa máy thi công xây dựng	10- Cơ điện tử
5- Lắp đặt thiết bị cơ khí	11- Logistics
6- Kế toán doanh nghiệp	12- Cắt gọt lim loại

Đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng: Tính vào chỉ tiêu đào tạo Cao đẳng.

* Đào tạo nghề trình độ trung cấp (700 chỉ tiêu)

1- Công nghệ ô tô	09- Điện dân dụng
2- Điện công nghiệp	10- Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK

3- Hàn
4- Sửa chữa máy thi công xây dựng
5- Lắp đặt thiết bị cơ khí
6- Kế toán doanh nghiệp
7- Vận hành máy thi công nền
08- Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính
11- Cơ điện tử
12- Vận hành cần, cầu trục
13. Điện nước
14. Cắt gọt kim loại
15. Logistics

* Đào tạo trình độ Trung cấp liên kết các Trung tâm GDNN-GDTX: 285 chỉ tiêu.

Bảng 1: Chỉ tiêu tuyển sinh các cấp trình độ

TT	Tên ngành/ nghề đào tạo	*Mã ngành/nghề*	*Quy mô tuyển sinh*	*Trình độ đào tạo*
I	**Nhóm, ngành, nghề Kinh doanh**			
1	Logistics	6340113	35	*Cao đẳng*
		5340113	30	*Trung cấp*
II	**Nhóm, ngành, nghề Kế toán – Kiểm toán**			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	35	*Cao đẳng*
		5340302	35	*Trung cấp*
III	**Nhóm, ngành, nghề Máy tính**			
1	Kỹ thuật SC&LR máy tính	6480102	30	*Cao đẳng*
		5480102	30	*Trung cấp*
IV	**Nhóm, ngành, nghề công nghệ kỹ thuật cơ khí**			
1	Công nghệ ô tô	6510261	60	*Cao đẳng*
		5510261	80	*Trung cấp*
V	**Nhóm, ngành, nghề**			
1	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6520113	40	*Cao đẳng*
		5520113	50	*Trung cấp*
2	Cắt gọt kim loại	6520121	30	*Cao đẳng*
		5520121	25	*Trung cấp*
3	Hàn	6520123	30	*Cao đẳng*
		5520123	75	*Trung cấp*
4	Sửa chữa máy thi công xây dựng	6520146	15	*Cao đẳng*
		5520146	35	*Trung cấp*
5	Vận hành cần cầu trục	5520182	25	*Trung cấp*
6	Vận hành máy thi công nền	5520183	55	*Trung cấp*
VI	**Nhóm, ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông**			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	20	*Cao đẳng*
		5520205	95	*Trung cấp*
2	Điện dân dụng	6520226	20	*Cao đẳng*
		5520226	25	*Trung cấp*
3	Điện công nghiệp	6520227	60	*Cao đẳng*
		5520227	90	*Trung cấp*

4	Cơ điện tử	6520263	50	*Cao đẳng*
		5520263	25	*Trung cấp*
VII	**Nhóm, ngành, nghề Xây dựng**			
1	Điện – nước	5580212	25	*Trung cấp*

Đối với các đơn vị liên kết đào tạo tại các Trung tâm GDNN-GDTX: 285 chỉ tiêu.

2. Kế hoạch tuyển sinh:

Trung tâm HTQT,TS&GKDN, Hội đồng tuyển sinh nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn, căn cứ nhu cầu xã hội và của người học nghề tham mưu với Hiệu trưởng để phê duyệt danh mục nghề đào tạo, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng nghề đào tạo và kế hoạch tuyển sinh năm 2026.

3. Thông báo tuyển sinh.

a) Hiệu trưởng ký thông báo tuyển sinh công bố công khai: Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng trình độ đào tạo; hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, vùng tuyển sinh và thời hạn nhận hồ sơ đăng ký học nghề; thời gian nhập học chính trong năm.

b) Ban tuyển sinh – Trung tâm HTQT,TS&GKDN liên hệ thông báo tuyển sinh tới các UBND Tỉnh, các Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND Xã, Phường các trường THPT, THCS các Trung tâm GDTX, các doanh nghiệp... trên địa bàn tuyển sinh.

c) Thông báo trên các thông tin đại chúng của tỉnh và một số địa phương lân cận.

4. Tiếp nhận hồ sơ:

Đối với hệ Trung học phổ thông + Trung cấp, Trung cấp, Cao đẳng: Ban Thường trực Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ, lập danh sách có trích ngang các nội dung cần thiết đối với đối tượng xét tuyển cung cấp cho Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

Đối với hệ Sơ cấp: thí sinh nộp trực tiếp hồ sơ tại Ban thường trực tuyển sinh hoặc nộp cho các khoa đào tạo nghề và học tập theo chương trình đã được ban hành.

5. Hội đồng tuyển sinh căn cứ báo cáo tổng hợp của Ban thường trực và kết quả kiểm tra hồ sơ của thanh tra đào tạo để xét tuyển cho các đối tượng học Cao đẳng, Trung cấp và THPT + TC.

Điều 7. Chế độ cho người tham gia tuyển sinh.

Đối với cán bộ, viên chức (kể cả cán bộ viên chức công tác của trường đã nghỉ hưu) học sinh, sinh viên đã và đang học tập tại trường. Kinh phí hỗ trợ đối với mỗi học sinh, sinh viên nhập học cụ thể như sau:

+ Trình độ Cao đẳng: 1.000.000đ/01 hồ sơ nhập học

+ Trình độ Trung cấp: 700.000đ/01 hồ sơ nhập học

+ Trình độ Trung học phổ thông + Trung cấp: 700.000đ/01 hồ sơ nhập học

+ Trình độ sơ cấp: Căn cứ theo Quyết định của Hiệu trưởng.

Đối với các trường, các trung tâm liên kết tham gia trực tiếp công tác tuyển sinh đào tạo tại địa điểm liên kết khóa 50 năm học 2026 - 2027. Kinh phí hỗ trợ tiền tàu xe, công tác phí là: **700.000đ**/01 hồ sơ khi tham gia nhập học.

Chi thưởng 30.000.000đ nếu tuyển sinh đạt chỉ tiêu từ 200 hồ sơ nhập học hệ cao đẳng liên thông khóa 11.

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

Hiệu trưởng, thanh tra đào tạo theo thẩm quyền có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo Hội đồng tuyển sinh, Ban Thường trực HĐTS, Trung tâm HTQT,TS&GKDN, Ban tuyển sinh thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế tuyển sinh học nghề Ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 và Thông tư Số: 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động TB&XH về việc Ban hành danh mục nghành, nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng.

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Mục 1

Thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề

Điều 9. Thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề trình độ sơ cấp

Được áp dụng theo Quyết định số 1591/QĐ-ĐT ngày 20/12/2024 về việc ban hành các quy định đào tạo Sơ cấp, đào tạo thường xuyên, nâng bậc thợ và định mức kinh phí của Hiệu trưởng Trường CĐ nghề Việt - Xô số 1;

Điều 10. Thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề trình độ THPT+TC, trung cấp, cao đẳng.

1. Thí sinh có thể đăng ký một hoặc nhiều nguyện vọng ở một trong hai cấp trình độ Cao đẳng và Trung cấp.

2. Hồ sơ đăng ký học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, THPT + TC, theo hình thức xét tuyển gồm có:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Thông tư Số: 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH.

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý;

c) Bốn (04 ảnh cỡ 3x4) có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên phiếu đăng ký học nghề, ba ảnh nộp cho trường);

d) Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư Số: 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH. (nếu có);

e) Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc tương đương hoặc bằng tốt nghiệp THPT (nếu đăng ký học nghề trình độ trung cấp); bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (nếu đăng ký học nghề trình độ cao đẳng). Đối với những trường hợp tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương cùng năm đăng ký học nghề thì phải có bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp;

f) Bản sao giấy khai sinh;

g) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe tham gia học tập và lao động của bệnh viện (cấp có thẩm quyền) hoặc phòng khám đa khoa trở lên.

h) Bản sao học bạ THCS hoặc THPT (căn cứ để xét tuyển dựa vào điểm tổng kết môn học của năm học cuối cấp) đối với hệ Trung cấp, Cao đẳng;

i) Bằng tốt nghiệp hoặc chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (nếu tốt nghiệp năm 2026) và học bạ gốc THCS, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở GD&ĐT tổ chức đối với trình độ GDTX cấp THPT (nếu có). Có điểm tổng kết trung bình trung năm cuối cấp phải đạt từ 5.0 trở lên.

k) Một (01) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh có dán sẵn tem thư.

3. Hồ sơ đăng ký học nghề áp dụng cho đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng gồm có:

a) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý;

b) Phiếu đăng ký tuyển thẳng học nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội

c) Bốn (04 ảnh cỡ 3x4) có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên phiếu đăng ký tuyển thẳng học nghề, một ảnh nộp cho cơ sở dạy nghề);

d) Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội

e) Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT (nếu thuộc đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề trình độ trung cấp); bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (nếu thuộc đối tượng được tuyển thẳng vào học nghề trình độ cao đẳng). Đối với những trường hợp tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương cùng năm đăng ký học nghề thì phải có bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp;

f) Bản sao học bạ THCS hoặc THPT;

g) Bản sao giấy khai sinh;

h) Một (01) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh có dán sẵn tem thư.

i/ Giấy chứng nhận đủ sức khỏe tham gia học tập và lao động của bệnh viện hoặc phòng khám đa khoa trở lên.

4. Hồ sơ đăng ký học liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng gồm có:

a) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý;

b) Phiếu đăng ký học nghề theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội có đóng dấu treo của nhà trường (kèm theo hồ sơ);

c) Bốn (04 ảnh cỡ 3x4) có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên phiếu đăng ký học nghề, ba ảnh nộp cho trường);

d) Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế tuyển sinh học nghề ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội (nếu có);

e) Bản sao bằng tốt nghiệp Trung cấp hoặc bản sao bằng tốt nghiệp Công nhân kỹ thuật và chứng nhận học chuyển đổi từ trình độ công nhân kỹ thuật sang trình độ Trung cấp. Đối với những trường hợp tốt nghiệp Trung cấp cùng năm đăng ký học liên thông lên Cao đẳng thì phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp;

f) Bản sao bằng tốt nghiệp THPT, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo qui định;

g) Bản sao giấy khai sinh;

h) Bản sao Sổ học tập Trung cấp hoặc bản sao sổ học tập Công nhân kỹ thuật làm căn cứ để xét tuyển

i) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe tham gia học tập và lao động của bệnh viện (cấp có thẩm quyền) hoặc phòng khám đa khoa trở lên.

k) Một (01) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh có dán sẵn tem thư.

Điều 11. Thủ tục nộp hồ sơ và phí tuyển sinh.

1. Các hình thức đăng ký dự tuyển

a) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc trực tiếp tại Trường CĐN Việt - Xô số 1.

b) Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo có địa chỉ tại: http://tuyensinh.gdnn.gov.vn hoặc trên các trang thông tin điện tử của Trường CĐN Việt - Xô số 1;

c) Đăng ký trực tuyến (online) qua phần mềm "Chọn nghề" được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại smartphone, máy tính bảng).

2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp: Nộp trực tiếp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này hoặc đăng ký trực tuyến theo quy định tại Điểm b và c Khoản 1 Điều này;

b) Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ cần theo quy định tại khoản 1 Điều 10: Nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Phí xét tuyển học nghề ở các trình độ THPT+TC, Trung cấp, Cao đẳng là: 30.000 đồng.

Thí sinh nộp trực tiếp phí xét tuyển kèm theo hồ sơ hoặc chuyển cho trường thông qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trường.

Mục 2

Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở dạy nghề trong công tác tuyển sinh

Điều 12. Tổ chức làm công tác tuyển sinh

Hiệu trưởng trường ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh. Giao cho Ban tuyển sinh trực tiếp thực hiện kế hoạch tuyển sinh đào tạo các trình độ.

Điều 13. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

1. Thành phần HĐTS

a) Chủ tịch: Ông Trần Đức Tiệp – Hiệu trưởng;

b) Phó chủ tịch: Ngô Trọng Tuyến - Phó Hiệu trưởng

c) Phó chủ tịch: Ông Nguyễn Quốc Thụ – Phó Hiệu trưởng;

d) Uỷ viên thư ký, thường trực HĐTS: Ông Dương Văn Thái - Giám đốc Trung tâm HTQT,TS & GKDN.

e) Các uỷ viên: Trưởng khoa Điện, Cơ khí, Máy xây dựng, Khoa Cơ bản, trưởng Phòng TCHC, trưởng Phòng KTTC, Kế toán trưởng, trưởng Phòng Đào tạo và CTHSSV, Giám đốc TTĐTLX, Giám đốc TT Kiểm định, Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư đoàn trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;

d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

e) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Sở Giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh của trường.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường; báo cáo Hiệu trưởng tình hình thực hiện và kết quả công tác tuyển sinh của trường sau mỗi lần tuyển sinh;

b) Báo cáo với Sở Giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh của trường.

c) Thành lập Ban Thường trực HĐTS giúp việc cho HĐTS trường để triển khai công tác tuyển sinh.

4. Phó Chủ tịch HĐTS trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 14. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực HĐTS

1. Thành phần Ban thường trực HĐTS, gồm có:

a) Trưởng ban: Ông Dương Văn Thái - Giám đốc Trung tâm HTQT, TS & GKDN

b) Các uỷ viên gồm:

Ông Nguyễn Hồng Kỳ - Phó Giám đốc Trung tâm HTQT,TS & GKDN

Ông Nguyễn Chí Hiếu - Cán bộ Trung tâm HTQT,TS&GKDN

Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ Trung tâm HTQT,TS&GKDN

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban thường trực HĐTS:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;

b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường;

c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

f) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư Số: 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động TB&XH về việc Ban hành danh mục nghành, nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng và Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021.

h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, chủ tịch HĐTS để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 15: Tổ chức phúc tra

1. Thời hạn phúc tra:

a) HĐTS trường nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. HĐTS trường phải trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;

b) Thí sinh có đơn khiếu nại về điểm thi, nộp phí theo quy định của trường. Nếu sau khi phúc khảo phát hiện sai sót trong quá trình chấm thi thì HĐTS hoàn trả khoản phí này cho thí sinh.

2. Tổ chức phúc tra:

a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐTS. Các thành viên đã tham gia quá trình nhập điểm và kiểm dò ở các lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch HĐTS quy định;

b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban Thư ký (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐTS trường;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch HĐTS trường các hồ sơ ĐKDT của thí sinh đăng ký phúc tra.

c) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ ĐKDT của thí sinh;

- Đối chiếu kết quả xét tuyển, thi tuyển do trường thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ ĐKDT của thí sinh;

- Báo cáo Chủ tịch HĐTS trường sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển, thi tuyển của các thí sinh đăng ký phúc tra.

d) Xử lý kết quả phúc tra:

- Nếu kết quả xét tuyển, thi tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì giao kết quả cho Trưởng ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển, thi tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì rút hồ sơ ĐKDT giao cho Trưởng ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ ĐKDT của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển, thi tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch HĐTS tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định của quy chế này.

e) Kết luận phúc tra:

- Kết quả phúc tra đã được Trưởng ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch HĐTS quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Thư ký HĐTS: Điều hành các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS.

Mục 3:

Xét tuyển

Điều 16. Xét tuyển học nghề trình độ sơ cấp

Những người có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 3 của Quy chế này, nếu nộp hồ sơ đăng ký học nghề trình độ sơ cấp đúng thủ tục theo quy định của nhà trường được các khoa nghề tiếp nhận và làm thủ tục xét tuyển, nhập học, đào tạo.

Điều 17. Xét tuyển học trình độ Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông + Trung cấp (THPT + TC), trung cấp, cao đẳng.

1. Thí sinh có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và nộp hồ sơ đúng thủ tục theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 của Quy chế này thì đủ điều kiện để xét tuyển vào học nghề trình độ THPT + TC; Và khoản 2, khoản 4 điều 3 thì đc xét tuyển vào học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

2. Xét tuyển học nghề trình độ THPT + TC: Xét tuyển thí sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc đã hoàn thành THCS.

- Sau khi trúng tuyển, nếu số lượng thí sinh đăng ký học một nghề lớn hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Ưu tiên 1: Thí sinh có điểm thi vào lớp 10 THPT đạt từ điểm sàn xét tuyển vào lớp 10 THPT sẽ đc ưu tiên chọn nghề.

+ Ưu tiên 2: Thời gian thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

+ Ưu tiên 3: Xét tuyển điểm TBC học bạ THCS của năm lớp 9 và lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu, đối với những thí sinh có điểm TBC học bạ bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có dự thi vào lớp 10 THPT. Nếu thí sinh cùng không dự thi vào lớp 10 THPT thì xét điểm tổng kết môn Toán năm lớp 9, thí sinh nào có điểm tổng kết môn Toán cao hơn thì trúng tuyển.

Các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

3. Việc chọn điểm xét tuyển như trên được thông báo công khai trong nội dung Thông báo tuyển sinh của nhà trường.

Mục 4

Xác định điểm trúng tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển

Điều 18. Xác định điểm trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, trường không được nhận thêm hồ sơ ĐKDT dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thường trực HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển nhập học không được vượt quá 10% so với chỉ tiêu đã được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 19. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thường trực HĐTS trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học nghề, học sinh, sinh viên phải nộp giấy kiểm tra sức khỏe khám tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế để bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ theo từng trình độ đào tạo được quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 20. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, trường phải tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển, thi tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, trường phải tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại quy chế này.

Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo trường phải thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

3. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh.

Cử cán bộ đủ trình độ làm chuyên trách công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ e-mail; thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) của trường, cụ thể như sau:

Xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tiếp trên trang thông tin tuyển sinh hoặc trên ứng dụng "Chọn nghề" của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Nhập dữ liệu từ hồ sơ ĐKDT của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).

3.2. In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

3.3. Cập nhật thông tin ĐKDT và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng.

4. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

4.1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Hội đồng tuyển sinh của trường;

b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

4.2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

4.3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại Khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4.4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Chương III
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

1. Những người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong kỳ tuyển sinh được xem xét để Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Trường Cao đẳng nghề Việt - Xô số 1 khen thưởng.

2. Tiền thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 22. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm Quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ áp dụng quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

1. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1.1. Hiệu trưởng trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

1.2. Hiệu trưởng trường xây dựng quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

1.3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

2.1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường ĐKDT trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường ĐKDT khi có yêu cầu.

2.2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKDT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKDT với hồ sơ gốc.

2.3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

Điều 23. Xử lý thí sinh vi phạm

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học v.v. Theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành.

Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 24. Chế độ báo cáo

1. Các trường thực hiện báo cáo kết quả tuyên sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại ://qltuyensinh.gdnn.gov.vn

2. Gửi báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh của trường; một năm báo cáo 4 lần chia theo 4 quý/năm và trước ngày 25 của tháng cuối quý.

3. Tổng hợp gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Gửi báo cáo trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp chậm nhất vào ngày 30 của tháng cuối quý. Định kỳ 06 tháng gửi báo cáo số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp về Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo mẫu trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Điều 25. Lưu trữ

1. Các tài liệu chỉ liên quan đến kỳ tuyển sinh, giao Trung tâm HTQT, TS & GKDN thực hiện thu nhận, đối chiếu kiểm tra và bàn giao cho Phòng Đào tạo & CTHSSV bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo. Hết khoá đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Riêng các tài liệu và kết quả xét tuyển (tên thí sinh, điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển) yêu cầu Trung tâm HTQT, TS & GKDN và phòng Đào tạo & CTHSSV lưu trữ lâu dài.

2. Các tài liệu còn lại (sơ yếu lý lịch, các bản sao) giao cho phòng Đào tạo & Công tác HSSV bảo quản và lưu trữ.

Tất cả các tài liệu bảo quản và lưu trữ theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ.